

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

Thời gian: 15h00 * Ngày thi: 27/06/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	29207156038	Phạm Thị Hồng	Ánh	27/05/2005	Quảng Ngãi	32SSC1	9.7	9.5	Đạt	
2	28202750162	Nguyễn Võ Ánh	Chi	21/04/2004	Bình Định	32SSC1	10.0	9.8	Đạt	
3	29204858836	Đoàn Thị Thu	Dung	26/04/2005	Đắk Lắk	32SSC1	9.7	5.4	Đạt	
4	28206600900	Nguyễn Thị Mai	Hương	04/04/2004	Nghệ An	32SSC1	9.0	5.0	Đạt	
5	28204806529	Trần Thị Ngọc	Huyền	02/01/2004	Quảng Nam	32SSC1	9.0	8.9	Đạt	
6	30214155971	Lê Nguyên	Kha	27/02/2006	Đà Nẵng	32SSC1	9.7	6.0	Đạt	
7	29206754952	Hồ Thị Mỹ	Liên	12/04/2005	Quảng Trị	32SSC1	8.0	6.3	Đạt	
8	28206743305	Nguyễn Thị Trúc	Linh	03/10/2004	Quảng Nam	32SSC1	8.7	6.0	Đạt	
9	29206753775	Nguyễn Thị Hoàng	My	18/06/2005	Đà Nẵng	32SSC1	9.3	6.9	Đạt	
10	29204858116	Hồ Thị Thúy	Nhi	23/01/2005	Đắk Lắk	32SSC1	10.0	8.5	Đạt	
11	28204606887	Ngô Thị Lệ	Quyên	25/08/2004	Đà Nẵng	32SSC1	9.0	5.0	Đạt	
12	28212300702	Huỳnh Lê Trọng	Tấn	15/10/2004	Bình Định	32SSC1	V	V	Không Đạt	
13	28212839699	Trần Ngọc	Thịnh	12/08/2004	Bình Định	32SSC1	9.3	5.5	Đạt	
14	28209444235	Phan Trần Thị Thu	Thoai	07/08/2004	Đà Nẵng	32SSC1	8.0	7.8	Đạt	
15	28201103850	Hồ Nguyễn Quỳnh	Trâm	18/05/2004	Gia Lai	32SSC1	9.0	9.5	Đạt	
16	29206758889	Bùi Nguyễn Ngọc	Trâm	19/02/2004	Nghệ An	32SSC1	7.7	5.0	Đạt	
17	28212300284	Văn Bá	Trương	11/04/2004	Nghệ An	32SSC1	V	V	Không Đạt	
18	28202700435	Lý Phương	Tú	11/06/2004	Gia Lai	32SSC1	7.3	8.5	Đạt	
19	31218023322	Nguyễn Lê Ngọc	Tú	20/09/2003	Đà Nẵng	32SSC1	10.0	6.4	Đạt	
20	29214538939	Nguyễn Hoàng	Việt	09/04/2005	Bình Định	32SSC1	8.7	5.0	Đạt	
21	28212351186	Nguyễn Văn	Vũ	22/05/2004	Hà Tĩnh	32SSC1	8.3	6.5	Đạt	
22	26203527429	Phan Lưu Ngọc	Ánh	16/11/2002	Quảng Nam	32TSC1	8.0	9.5	Đạt	
23	29204754505	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	13/12/2005	Đà Nẵng	32TSC1	10.0	8.0	Đạt	
24	28202841364	Trần Thị Ngọc	Bích	24/05/2004	Quảng Nam	32TSC1	8.7	3.5	Không Đạt	
25	28214604806	Trần Phi	Công	28/03/2004	Quảng Bình	32TSC1	8.3	10.0	Đạt	
26	28212745736	Nguyễn Hữu Minh	Đức	27/07/2004	Quảng Trị	32TSC1	6.0	2.9	Không Đạt	
27	29204658568	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	07/11/2005	Quảng Nam	32TSC1	9.3	9.5	Đạt	
28	28212303003	Trần Như	Giang	25/05/2004	Huế	32TSC1	7.0	3.5	Không Đạt	
29	29206752957	Nguyễn Ánh	Giao	05/07/2005	Đà Nẵng	32TSC1	8.0	9.5	Đạt	
30	28212303216	Nguyễn Như	Hải	09/09/2004	Gia Lai	32TSC1	7.7	9.5	Đạt	
31	29208157333	Võ Thị Minh	Hòa	07/04/2005	Đà Nẵng	32TSC1	8.0	4.3	Không Đạt	
32	29206938137	Huỳnh Thị	Hồng	10/07/2005	Quảng Nam	32TSC1	9.7	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29208261602	Lương Thị Huệ	10/04/2005	Đắk Lắk	32TSC1	8.7	10.0	Đạt	
34	27215351802	Võ Ngô Hưng	16/06/2003	Đà Lạt	32TSC1	9.7	9.8	Đạt	
35	0935956661	Mai Trung Kiên	18/06/2005	Gia Lai	32TSC1	9.3	9.3	Đạt	
36	29206639862	Phan Thị Thùy Linh	26/03/2005	Đà Nẵng	32TSC1	9.0	6.5	Đạt	
37	29206759423	Kinh Thị Cẩm Ly	23/04/2005	Quảng Ngãi	32TSC1	10.0	9.1	Đạt	
38	29204663851	Trương Thị Diễm My	19/07/2005	Đà Nẵng	32TSC1	9.3	10.0	Đạt	
39	29206749740	Phạm Hoàng My	27/11/2005	Đà Nẵng	32TSC1	6.0	6.8	Đạt	
40	29204449408	Dương Thị Thúy Nga	20/05/2005	Phú Yên	32TSC1	7.7	3.0	Không Đạt	
41	29206664408	Lê Phạm Tố Như	09/08/2005	Gia Lai	32TSC1	7.3	2.5	Không Đạt	
42	29218223353	Ngô Quý Phái	14/02/2005	Đà Nẵng	32TSC1	7.7	9.8	Đạt	
43	29208260022	Võ Thị Bích Quyên	15/12/2005	Gia Lai	32TSC1	9.3	9.0	Đạt	
44	28214650392	Trần Xuân Thái	30/06/2004	Quảng Bình	32TSC1	V	V	Không Đạt	
45	29208260052	Nguyễn Thị Thanh Thảo	28/11/2005	Đà Nẵng	32TSC1	9.3	5.8	Đạt	
46	29214658245	Trần Chí Thiện	21/09/2005	Đà Nẵng	32TSC1	9.7	6.0	Đạt	
47	28212335031	Ngô Quang Thịnh	13/01/2004	Thừa Thiên H	32TSC1	5.3	5.8	Đạt	
48	29204622308	Nguyễn Thị Trung Thu	24/05/2005	Gia Lai	32TSC1	9.3	5.8	Đạt	
49	29206558869	Bùi Thị Anh Thư	25/07/2005	Quảng Ngãi	32TSC1	8.0	4.0	Không Đạt	
50	29218062759	Phan Bá Minh Trí	24/12/2005	Đà Nẵng	32TSC1	8.7	7.8	Đạt	
51	29208025797	Lê Vũ Kiều Trinh	03/03/2005	Gia Lai	32TSC1	9.7	8.4	Đạt	
52	29208055424	Trương Mỹ Trinh	04/12/2005	Quảng Ngãi	32TSC1	9.7	9.3	Đạt	
53	29206548499	Trần Ái Vân	12/12/2005	Bình Định	32TSC1	9.3	5.3	Đạt	
54	29208430932	Nguyễn Trần Hải Vy	10/11/2005	Đà Nẵng	32TSC1	9.3	7.8	Đạt	
55	29204659918	Ngô Thị Như Ý	08/09/2005	Phú Quốc	32TSC1	9.7	9.5	Đạt	
56	29204640545	Vương Ngọc Bảo Châu	15/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	9.7	5.1	Đạt	
57	27205350848	Nguyễn Phương Chi	04/10/2003	Phú Yên	32TYC1	10.0	6.5	Đạt	
58	29207151319	Lê Thị Mỹ Duyên	09/11/2005	Quảng Trị	32TYC1	9.3	7.0	Đạt	
59	30212724613	Văn Võ Hoàng Gia	08/05/2006	Đà Nẵng	32TYC1	9.3	6.0	Đạt	
60	28212300340	Hồ Thân Giáp	01/05/2004	Quảng Trị	32TYC1	9.0	5.0	Đạt	
61	30206653176	Nguyễn Thị Bảo Hân	24/05/2006	Gia Lai	32TYC1	10.0	6.5	Đạt	
62	29204459552	Nguyễn Thị Hiền	09/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	8.3	5.8	Đạt	
63	30212764114	Trần Nguyễn Hoàng Hiệp	30/10/2006	Đà Nẵng	32TYC1	7.0	4.0	Không Đạt	
64	28213237789	Trần Văn Gia Huy	12/10/2004	Quảng Nam	32TYC1	8.3	5.1	Đạt	
65	29218038012	Phạm Phương Huy	06/05/2005	Hải Phòng	32TYC1	7.7	5.5	Đạt	
66	28213240661	Phan Văn Lợi	12/11/2004	Quảng Nam	32TYC1	9.0	8.0	Đạt	
67	28206800133	Phạm Thị Ngọc Mai	02/09/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	8.7	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28206501095	Nguyễn Thị Quỳnh	Mi	13/02/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	10.0	4.3	Không Đạt	
69	29211546401	Hoàng Văn	Minh	16/01/2005	Thanh Hoá	32TYC1	V	V	Không Đạt	
70	28206502027	Nguyễn Thị Kiều	My	25/03/2004	Quảng Ngãi	32TYC1	9.7	5.0	Đạt	
71	29204637705	Trần Thị Kiều	My	13/03/2005	Phú Yên	32TYC1	8.0	8.0	Đạt	
72	29205251296	Bùi Viết Thảo	Ngân	17/07/2004	Gia Lai	32TYC1	6.0	7.4	Đạt	
73	30202728084	Trương Thị Tuyết	Ngọc	18/07/2006	Bình Định	32TYC1	9.3	9.5	Đạt	
74	29205265119	Phan Hà	Nguyên	06/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	9.7	6.0	Đạt	
75	30212754230	Đào Hoàng	Nguyên	09/02/2006	Đắk Lắk	32TYC1	9.0	5.0	Đạt	
76	29204455270	Nguyễn Việt Quỳnh	Oanh	22/09/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	V	V	Không Đạt	
77	28212401904	Hồ Văn Anh	Quang	31/08/2004	Quảng Trị	32TYC1	V	V	Không Đạt	
78	30214163923	Trần Đình	Quang	04/10/2006	Gia Lai	32TYC1	10.0	10.0	Đạt	
79	27215333477	Nguyễn Trúc	Quỳnh	10/06/2003	Lâm Đồng	32TYC1	9.0	7.0	Đạt	
80	28206854941	Lưu Nguyễn Phương	Thảo	16/06/2004	Đà Nẵng	32TYC1	8.7	5.6	Đạt	
81	28213101501	Nguyễn Duy	Thiên	07/02/2003	Quảng Ngãi	32TYC1	9.3	7.5	Đạt	
82	29207160437	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	24/06/2005	Đà Nẵng	32TYC1	7.7	4.1	Không Đạt	
83	29204955570	Bùi Kiều Ngọc	Trâm	05/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	6.3	4.0	Không Đạt	
84	30202737916	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trân	02/08/2006	Đà Nẵng	32TYC1	8.3	9.3	Đạt	
85	28206846405	Đặng Thu	Trang	20/01/2004	Đắk Lắk	32TYC1	5.7	5.0	Đạt	
86	29206732474	Ngô Nguyễn Thùy	Trang	30/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	5.3	3.5	Không Đạt	
87	29204659188	Trương Ngọc Anh	Uyên	06/08/2005	Đà Nẵng	32TYC1	10.0	7.5	Đạt	
88	29206725771	Nguyễn Thị Phương	Uyên	04/11/2005	Đà Nẵng	32TYC1	8.0	3.8	Không Đạt	
89	29201559467	Lưu Hải	Vi	16/12/2005	Kon Tum	32TYC1	7.7	6.0	Đạt	
90	29218154911	Trần Đức	Vũ	17/04/2005	Quảng Ngãi	32TYC1	V	V	Không Đạt	
91	29204659596	Nguyễn Yến	Vy	16/10/2005	Bình Định	32TYC1	9.3	5.5	Đạt	
92	28206202610	Trương Thị Thùy	Dương	24/07/2004	Quảng Trị	31CYC11	9.3	6.3	Đạt	
93	28206903434	Trần Thị Ngân	Lượng	29/04/2004	Phú Yên	31CYC9	8.7	7.8	Đạt	
94	28209437326	Hứa Thị Lệ	Quyên	25/04/2004	Quảng Nam	31SBN8	10.0	3.5	Không Đạt	
95	29214659760	Phan Mạnh	Cường	11/08/2005	Đà Nẵng	31SHT10	8.0	5.0	Đạt	
96	29204641191	Nguyễn Phước Uyên	Nhi	08/06/2005	Huế	31SHT10	7.0	5.5	Đạt	
97	28204806704	Lê Thị Bích	Vương	02/05/2004	Quảng Nam	31SHT10	8.7	3.5	Không Đạt	
98	29204622234	Nguyễn Thị	Nhi	13/11/2005	Phú Yên	31SYC9	8.3	4.1	Không Đạt	
99	28218131517	Nguyễn Hoàng	Lân	14/05/2004	Đà Nẵng	31TBN13	7.3	5.0	Đạt	
100	28204953957	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	29/04/2004	Đà Nẵng	31TBN16	6.7	3.8	Không Đạt	
101	28218004763	Vũ Hà Minh	Khoa	27/04/2004	Đà Nẵng	31TBN17	5.3	5.0	Đạt	
102	29206565489	H Đô Na	Êban	02/08/2005	Đắk Lắk	31TBN19	7.0	3.3	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	27212240294	Đỗ Trung Anh	Tuấn	28/10/2003	Quảng Trị	31THT19	7.7	5.5	Đạt	
104	28206206177	Lê Thị Kim	Ngân	25/03/2004	Quảng Ngãi	31TSC9	7.7	5.3	Đạt	
105	28214953953	Lê Đức	Anh	18/10/2004	Gia Lai	31TYC5	8.3	7.5	Đạt	
106	28204552464	Cao Ngọc Bảo	Quyên	22/02/2004	Đà Nẵng	31TYC7	8.3	6.5	Đạt	
107	28213232277	Nguyễn Đức Anh	Toàn	25/05/2004	Đà Nẵng	31TYC7	6.7	6.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh